UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

Số: /TB-CĐYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc phối hợp tư vấn tuyển sinh đại học hình thức thường xuyên, đào tạo kết hợp với Trường Đại học Trà Vinh năm 2026

Căn cứ thông báo số 287/TB-ĐHTV, ngày 20 tháng 3 năm 2026 về việc tuyển sinh đại học hình thức thường xuyên, đào tạo kết hợp (người có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên cùng nhóm ngành dự tuyển), Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang thông báo phối hợp tư vấn tuyển sinh đại học hình thức thường xuyên, đào tạo kết hợp cụ thể như sau:

1. Chuyên ngành tuyển sinh

TT	Ngành - Chuyên ngành	Mã ngành
1	Công tác xã hội	7760101
2	Điều dưỡng	7720301
3	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601
4	Kỹ thuật hình ảnh y học	7720602
5	Kỹ thuật phục hồi chức năng	7720603
6	Y tế công cộng	7720701

2. Các thông tin về tuyển sinh:

2.1. Điều kiện về người dự tuyển và đăng ký xét tuyển:

Thí sinh xem nội dung chi tiết tại mục 2.1 của thông báo 287/TB-ĐHTV đính kèm.

2.2. Ngưỡng đầu vào và phương thức xét tuyển:

- Ngưỡng đầu vào: là Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào hay mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển. Đây là điều kiện bắt buộc thí sinh phải đạt được trước khi đăng ký nguyện vọng xét tuyển.

- Phương thức xét tuyển: Thí sinh xem nội dung chi tiết tại mục 4 của thông báo 287/TB-ĐHTV đính kèm.

+ Đối với thí sinh dự tuyển vào đại học các ngành Điều dưỡng; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Kỹ thuật hình ảnh y học; Kỹ thuật phục hồi chức năng: thí sinh xem chi tiết tại **mục 4, khoản b** của thông báo đính kèm.

+ Đối thí sinh dự tuyển vào đại học các ngành còn lại: thí sinh xem chi tiết tại **mục 4, khoản c** của thông báo đính kèm.

3. Điểm xét tuyển và điểm ưu tiên: Trường thực hiện việc tính điểm xét tuyển, chính sách ưu tiên, khung điểm ưu tiên trong tuyển sinh theo quy định của quy chế tuyển sinh hiện hành.

4. Hồ sơ đăng ký xét tuyển và lệ phí xét tuyển:

4.1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển: Thí sinh chuẩn bị 02 bộ hồ sơ giống nhau, thành phần hồ sơ mỗi bộ gồm có:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (*ghi đầy đủ các thông tin trong phiếu ĐKDT*);

- Bản sao hợp lệ căn cước công dân;

- Bản sao hợp lệ học bạ THPT và bản sao hợp lệ Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT (tạm thời) đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026 hoặc chứng minh đã hoàn thành chương trình văn hóa THPT đối với người tốt nghiệp trình độ trung cấp;

- 02 bản sao hợp lệ bảng điểm tốt nghiệp toàn khóa và Bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học trở lên (*đối với thí sinh tốt nghiệp trung cấp trở lên*);

- 01 Bản sao hợp lệ các giấy tờ ưu tiên khác (*nếu có*);

- 01 giấy giới thiệu cử đi học của cơ quan, đơn vị người học (*nếu có*);

- Minh chứng quá trình công tác để xác định thâm niên chuyên môn đối với thí sinh đăng ký xét tuyển vào các ngành mà ngưỡng đầu vào gắn với kinh nghiệm công tác (*Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động…*);

- Các minh chứng để được hưởng chế độ ưu tiên trong tuyển sinh theo quy định hiện hành (*nếu có*).

**** Lưu ý: Thí sinh chỉ nộp các bản sao hợp lệ đối với tiêu chí đạt ngưỡng đầu vào chọn để xét tuyển.***

4.2. Lệ phí hồ sơ, xét tuyển

- Lệ phí hồ sơ: 60.000 đồng/hồ sơ.

- Lệ phí xét tuyển: 200.000đ/thí sinh.

Lưu ý: *thí sinh đóng tất cả lệ phí xét tuyển khi nộp hồ sơ đăng ký, hồ sơ đã nộp không hoàn trả lại.*

5. Thời gian nộp hồ sơ dự tuyển, địa điểm phát hành và nhận hồ sơ

- Thí sinh liên hệ nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển (theo mẫu của Trường) tại Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học, Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang, địa chỉ số 83 Thái Sanh Hạnh, Phường Mỹ Phong, tỉnh Đồng Tháp.

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	Phát hành hồ sơ	Từ ngày 15/4/2026
2	Nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển đợt tháng 5/2026	Từ ngày 01/5/2026 đến 20/5/2026
3	Trường công bố kết quả xét tuyển đợt tháng 5/2026	Trước ngày 31/5/2026
4	Làm thủ tục nhập học đợt tháng 5/2026	Trong thời gian 02 tuần sau khi có kết quả trúng tuyển. Nhà trường sẽ có thông báo cụ thể gửi đến thí sinh trúng tuyển.
5	Tuyển sinh các đợt tiếp theo (trước 31/12/2026)	Từ ngày 01 đến 20 hàng tháng
6	Công bố kết quả xét tuyển các đợt tiếp theo	Trước ngày 30 hàng tháng
7	Làm thủ tục nhập học	Trong thời gian 02 tuần sau khi có kết quả trúng tuyển. Nhà trường sẽ có thông báo cụ thể gửi đến thí sinh trúng tuyển.

** Mọi chi tiết vui lòng liên hệ Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học, Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang (Địa chỉ: số 83 Thái Sanh Hạnh, Phường Mỹ Phong, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 02733951464, website: caodangytetg.edu.vn hoặc ThS Nguyễn Thanh Loan; số điện thoại: 0973766920)./.*

Nơi nhận:
- Trang thông tin điện tử, Nội bộ;
- Lưu: VT, ĐT – NCKH (ThS Ân).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thanh Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG
ĐẠI HỌC TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 287/TB-ĐHTV

Vĩnh Long, ngày 20 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đại học hình thức thường xuyên, đào tạo kết hợp[1] (người có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên cùng nhóm ngành dự tuyển)

I. Mã trường trong tuyển sinh: DVT

II. Người dự tuyển và điều kiện đăng ký xét tuyển

2.1* Người dự tuyển *được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức)

Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển trình độ đại học và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

Riêng đối với tuyển sinh đào tạo dành cho người học có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên thuộc lĩnh vực sức khỏe người dự tuyển phải có một trong các văn bằng:

- Bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng Điều dưỡng hoặc người có bằng tốt nghiệp trung cấp Y sĩ phải có thêm chứng chỉ chuyển đổi Điều dưỡng (do các cơ sở đào tạo được Bộ Y tế cho phép đào tạo và cấp chứng chỉ) hoặc Đại học khối ngành sức khỏe đăng ký dự tuyển trình độ đại học ngành Điều dưỡng.
- Bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng Xét nghiệm, Kỹ thuật viên xét nghiệm đa khoa hoặc các ngành thuộc khối ngành sức khỏe và có chứng chỉ đào tạo bồi dưỡng xét nghiệm hoặc Đại học khối ngành sức khỏe được dự tuyển trình độ đại học ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học.
- Bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học, chẩn đoán hình ảnh được dự tuyển trình độ đại học ngành Kỹ thuật hình ảnh y học.
- Bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng được dự tuyển trình độ đại học ngành Kỹ thuật phục hồi chức năng.
- Bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng hoặc đại học khối ngành sức khỏe được dự tuyển trình độ đại học ngành Y tế công cộng.

Lưu ý: Người có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học của nước ngoài thì văn bằng phải được công nhận trình độ tương đương theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.2 Các điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau

a) Đạt ngưỡng đầu vào được quy định tại mục IV của thông báo này;

b) Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành;

c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

---

[1] Đào tạo kết hợp là phương thức đào tạo kết hợp trực tiếp và từ xa (hình thức vừa làm vừa học).

d) Đáp ứng quy định cụ thể về đối tượng và điệu kiện dự tuyển cho mỗi phương thức tuyển sinh.

III. Thông tin về ngành tuyển sinh

Thông tin về ngành tuyển sinh thí sinh xem tại *Danh mục ngành tuyển sinh* ở **Phụ lục**.

IV. Ngưỡng đầu vào và Phương thức Xét tuyển

Ngưỡng đầu vào còn gọi là Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào hay Mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển. Đây là điều kiện bắt buộc thí sinh phải đạt trước khi đăng ký nguyện vọng xét tuyển.

Phương thức xét tuyển: Sử dụng kết quả học tập toàn khóa (phương thức khác-500)

Trường xét tuyển dựa trên kết quả học tập toàn khóa (KQHTTK) bậc trung cấp, cao đẳng, đại học. Áp dụng cho các ngành tuyển sinh liên thông từ trung cấp trở lên theo từng đợt xét tuyển.

Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên cùng nhóm ngành dự tuyển được áp dụng quy định ngưỡng đầu vào như sau:

***a) Đối với thí sinh dự tuyển vào đại học ngành* Luật**:

Ngưỡng đầu vào được áp dụng một trong các tiêu chí sau:

- Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,00 trở lên theo thang điểm 10;
- Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại khá) và có 03 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;
- Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại giỏi trở lên;
- Tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học đạt loại khá và có 03 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

b) Đối với thí sinh dự tuyển vào đại học các ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng

Ngưỡng đầu vào được áp dụng một trong các tiêu chí sau:

Ngưỡng đầu vào được áp dụng một trong các tiêu chí sau:

- Kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức khá (học lực xếp loại khá) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 6,50 trở lên theo thang điểm 10;
- Tốt nghiệp THPT, trung học nghề loại khá hoặc có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức đạt (học lực xếp loại trung bình) và có 05 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;
- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trình độ đại học đạt loại khá trở lên.

c) Đối với thí sinh dự tuyển vào đại học các ngành còn lại:

Ngưỡng đầu vào được áp dụng một trong các tiêu chí sau:

- Kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức đạt (học lực xếp loại trung bình) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10;

- Tốt nghiệp THPT, trung học nghề loại trung bình hoặc có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức đạt (học lực xếp loại trung bình).

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trình độ đại học đạt loại trung bình trở lên.

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ VÀ LỆ PHÍ XÉT TUYỂN

5.1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm có:

+ Phiếu đăng ký dự tuyển *(ghi đầy đủ các thông tin trong phiếu ĐKDT);*

+ Bản sao hợp lệ Căn cước công dân;

+ Bản sao hợp lệ Học bạ THPT và Bản sao hợp lệ Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT (tạm thời) đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026 hoặc minh chứng đã hoàn thành chương trình văn hóa THPT đối với người tốt nghiệp trình độ trung cấp*;*

+ Bảng điểm tốt nghiệp toàn khóa và Bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học trở lên *(mỗi loại 02 bản sao hợp lệ);*

+ 01 bản sao hợp lệ các giấy tờ ưu tiên khác (*nếu có);*

+ 01 giấy giới thiệu cử đi học của cơ quan, đơn vị người học *(nếu có)*;

+ Minh chứng quá trình công tác để xác định thâm niên chuyên môn đối với thí sinh đăng ký xét tuyển vào các ngành mà ngưỡng đầu vào gắn với kinh nghiệm công tác (*Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động, ..)*;

+ Các minh chứng để được hưởng chế độ ưu tiên trong tuyển sinh theo quy định hiện hành (*nếu có*);

Lưu ý: **Thí sinh chỉ nộp các bản sao hợp lệ đối với tiêu chí đạt ngưỡng đầu vào chọn để xét tuyển.**

5.2. Lệ phí hồ sơ, xét tuyển

❖ Lệ phí hồ sơ: **60.000đ/hồ sơ.**

❖ Lệ phí xét tuyển**: 200.000đ/thí sinh.**

Thí sinh đóng tất cả lệ phí xét tuyển khi nộp hồ sơ đăng ký, hồ sơ đã nộp không hoàn trả lại.

VI. Điểm xét tuyển và điểm ưu tiên

Trường thực hiện việc tính điểm xét tuyển, chính sách ưu tiên, khung điểm ưu tiên trong tuyển sinh theo quy định của quy chế tuyển sinh hiện hành.

VII. Tổ chức tuyển sinh

7.1 Đăng ký xét tuyển

Thí sinh chọn 01 trong 02 cách sau để nộp hồ sơ xét tuyển:

❖ **Cách 1:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại một những địa chỉ được nêu tại mục số IX.

❖ **Cách 2:** Thí sinh gửi hồ sơ xét tuyển bằng hình thức qua bưu điện.

- Thí sinh ở xa có thể tải phiếu đăng ký tham gia xét tuyển trên Website

Ban Đào tạo (https://daotao.tvu.edu.vn).

- **Thời gian nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Đào tạo:** buổi sáng từ 7g00 - 11g00; buổi chiều từ 13g00 – 17g00 (từ thứ hai đến thứ Bảy và sáng Chủ nhật).

7.2. Thời gian thực hiện

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1	Phát hành hồ sơ	Từ ngày 15/4/2026	
2	Nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển đợt tháng 5/2026	Từ ngày 01/5/2026 đến 20/5/2026	
3	Trường công bố kết quả xét tuyển đợt tháng 5/2026	Trước ngày 31/5/2026	
4	Làm thủ tục nhập học đợt tháng 5/2026	Trong thời gian 02 tuần sau khi có kết quả ttrúng tuyển. Nhà trường sẽ có thông báo cụ thể gửi đến thí sinh trúng tuyển.	
5	Tuyển sinh các đợt tiếp theo (trước 31/12/2026)	Từ ngày 01 đến ngày 20 hàng tháng	
6	Công bố kết quả xét tuyển đợt tiếp theo	Trước ngày 30 hàng tháng	
7	Làm thủ tục nhập học	Trong thời gian 02 tuần sau khi có kết quả trùng tuyển. Nhà trường sẽ có thông báo cụ thể gửi đến thí sinh trúng tuyển.	

VIII. Kinh phí, chương trình, thời gian và phương thức tổ chức đào tạo

8.1 Kinh phí tổ chức đào tạo

Kinh phí tổ chức quá trình đào tạo do người học tự túc chi trả. Kinh phí bao gồm học phí và các khoản thu.

* Học phí và các khoản thu được áp dụng theo quy định chung của Đại học Trà Vinh, đơn giá học phí được quy định cụ thể theo từng năm học, khoá học và được thông tin trong thông báo nhập học của từng đợt xét tuyển.

* Lộ trình tăng học phí: thực hiện hàng năm theo quy định và được công khai trước khi bắt đầu năm học mới. Mức tăng học phí của năm học sau không quá 10% so với năm học liền kề trước đó.

Sinh viên tham gia học tập tại Đại học Trà Vinh ở các ngành đào tạo phải hoàn thành học phí theo quy định của nhà trường. Sinh viên không hoàn thành học phí đúng thời gian quy định của trường sẽ không có tên trong danh sách thi kết thúc học phần.

8.2 Chương trình đào tạo và thời gian đào tạo

- Trường đào tạo theo học chế tín chi, sau khi học và tích lũy đủ số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo *(bao gồm Giáo dục quốc phòng, Giáo dục thể chất)* sinh viên được xét công nhận tốt nghiệp *(không phải thi tốt nghiệp ngoại trừ ngành Kỹ thuật phục hồi chức năng)*.

- Thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng hoặc đại học có thể rút ngắn thời gian đào tạo do được trường xem xét miễn trừ một số học phần đã học.

8.3 Phương thức tổ chức đào tạo

Việc tổ chức đào tạo được nhà trường thực hiện linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng, học tập suốt đời của người học.

Hình thức đào tạo thường xuyên thực hiện theo thời gian linh hoạt, tại các địa điểm đào tạo đáp ứng điều kiện bảo đảm chất lượng được cấp phép hoạt động. Phương thức tổ chức đào tạo gồm kết hợp giữa trực tiếp và từ xa (hình thức vừa làm vừa học)

Trường tổ chức học chủ yếu vào các ngày thứ Bảy, Chủ nhật hàng tuần. Tùy theo tình hình thực tế, Trường có thể bố trí giảng dạy linh hoạt các ngày trong tuần hoặc có thể bố trí học thêm các buổi tối trong tuần.

IX. Thông tin liên hệ và nhận hồ sơ

Thí sinh liên hệ và nộp hồ sơ tại các địa chỉ sau đây:

1. Ban Đào tạo – Phòng A11.201 - Tòa nhà A1 – Khu I - Đại học Trà Vinh

Địa chỉ: số 126, Nguyễn Thiện Thành, phường Hoà Thuận, tỉnh Vĩnh Long.

Điện thoại: 0294.3.765536; 765.668; 855247.

Website: https://daotao.tvu.edu.vn. Email: daotao@tvu.edu.vn

2. Văn phòng tuyển sinh - Trung tâm Đào tạo và Hợp tác doanh nghiệp

Địa chỉ: Phòng B11.213 - Toà nhà B1 – Khu I - Đại học Trà Vinh.

Số 126, Nguyễn Thiện Thành, phường Hoà Thuận, tỉnh Vĩnh Long.

Điện thoại: 0294.3.855246 (Ext:162)

Website: https://ctec.tvu.edu.vn. Email: ctec@tvu.edu.vn.

3. Văn phòng tuyển sinh - Viện Phát triển nguồn lực

Địa chỉ: Phòng B11.106 - Toà nhà B1 – Khu I - Đại học Trà Vinh.

Số 126, Nguyễn Thiện Thành, Phường Hoà Thuận, tỉnh Vĩnh Long.

Điện thoại: 0294.6274222.

Website: https://rdi.edu.vn. Email: rdi@tvu.edu.vn.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

***Nơi nhận*:**
- Vụ GDĐH (b/c);
- UBND Tỉnh (b/c);
- Sở, Cơ quan, Doanh nghiệp các tỉnh;
- Các trường THPT; Thí sinh;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Trang TTĐT:
- Lưu: VT, HSTS.

TS. PHAN QUỐC NGHĨA

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC NGÀNH
Tuyển sinh đại học hình thức thường xuyên, đào tạo kết hợp[2] (người có bằng tốt nghiệp từ Trung cấp cùng nhóm ngành dự tuyển)

(Kèm theo Thông báo số 287 /TB-ĐHTV ngày 20 /3/2026 của Giám đốc Đại học Trà Vinh)

STT	Mã xét tuyển *	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển *	Chỉ tiêu *(Dự kiến)*	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1	7510102TC	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng (TC-DH)	12	500	
2	7510201TC	Công nghệ kỹ thuật cơ khí (TC-DH)	12	500	
3	7510301TC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (TC-DH)	25	500	
4	7510303TC	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá (TC-DH)	12	500	
5	7510401TC	Công nghệ kỹ thuật hóa học (TC-DH)	12	500	
6	7510205TC	Công nghệ kỹ thuật ô tô (TC-DH)	12	500	
7	7520320TC	Kỹ thuật môi trường (TC-DH)	12	500	
8	7580205TC	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (TC-DH)	13	500	
9	7380101TC	Luật (TC-DH)	100	500	
10	7620101TC	Nông nghiệp (TC-DH)	13	500	
11	7620301TC	Nuôi trồng thuỷ sản (TC-DH)	25	500	
12	7220201TC	Ngôn ngữ Anh (TC-DH)	25	500	
13	7220106TC	Ngôn ngữ Khmer (TC-DH)	12	500	
14	7220204TC	Ngôn ngữ Trung Quốc (TC-DH)	15	500	
15	7229040TC	Văn hoá học (TC-DH)	10	500	
16	7810301TC	Quản lý thể dục thể thao (TC-DH)	12	500	
17	7810103TC	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (TC-DH)	10	500	
18	7640101TC	Thú y (TC-DH)	25	500	
19	7480201TC	Công nghệ thông tin (TC-DH)	30	500	
20	7540101TC	Công nghệ thực phẩm (TC-DH)	12	500	
21	7760101TC	Công tác xã hội (TC-DH)	12	500	
22	7310201TC	Chính trị học (TC-DH)	12	500	
23	7720301TC	Điều dưỡng (TC-DH)	20	500	
24	7720602TC	Kỹ thuật hình ảnh y học (TC-DH)	12	500	
25	7720603TC	Kỹ thuật phục hồi chức năng (TC-DH)	15	500	
26	7720601TC	Kỹ thuật xét nghiệm y học (TC-DH)	12	500	

[2] Đào tạo kết hợp là phương thức đào tạo kết hợp trực tiếp và từ xa (hình thức vừa làm vừa học).

STT	Mã xét tuyển *	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển *	Chỉ tiêu *(Dự kiến)*	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
27	7720701TC	Y tế công cộng (TC-DH)	25	500	
28	7340301TC	Kế toán (TC-DH)	25	500	
29	7340101TC	Quản trị kinh doanh (TC-DH)	25	500	
30	7340406TC	Quản trị văn phòng (TC-DH)	10	500	
31	7340201TC	Tài chính - Ngân hàng (TC-DH)	12	500	
32	7340122TC	Thương mại điện tử (TC-DH)	12	500	
33	7310101TC	Kinh tế (TC-DH)	10	500	
34	7310205TC	Quản lý nhà nước (TC-DH)	10	500	

Danh mục trên có 34 ngành.

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC NGÀNH
Tuyển sinh đại học hình thức thường xuyên, đào tạo kết hợp[3]
(người có bằng tốt nghiệp từ Cao dẳng cùng nhóm ngành dự tuyển)
(Kèm theo Thông báo số 287/TB-ĐHTV ngày 20 /3/2026 của Giám đốc Đại học Trà Vinh)

STT	Mã xét tuyển *	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển *	Chỉ tiêu *(Dự kiến)*	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1	7510102CD	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng (CD-DH)	12	500	
2	7510201CD	Công nghệ kỹ thuật cơ khí (CD-DH)	12	500	
3	7510301CD	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (CD-DH)	25	500	
4	7510303CD	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá (CD-DH)	12	500	
5	7510401CD	Công nghệ kỹ thuật hóa học (CD-DH)	12	500	
6	7510205CD	Công nghệ kỹ thuật ô tô (CD-DH)	12	500	
7	7480201CD	Công nghệ thông tin (CD-DH)	30	500	
8	7540101CD	Công nghệ thực phẩm (CD-DH)	12	500	
9	7760101CD	Công tác xã hội (CD-DH)	12	500	
10	7310201 CD	Chính trị học (CD-DH)	12	500	
11	7720301CD	Điều dưỡng (CD-DH)	20	500	
12	7340301CD	Kế toán (CD-DH)	15	500	
13	7310101CD	Kinh tế (CD-DH)	10	500	
14	7720602CD	Kỹ thuật hình ảnh y học (CD-DH)	12	500	
15	7520320CD	Kỹ thuật môi trường (CD-DH)	12	500	
16	7720603CD	Kỹ thuật phục hồi chức năng (CD-DH)	15	500	
17	7580205CD	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (CD-DH)	12	500	
18	7720601CD	Kỹ thuật xét nghiệm y học (CD-DH)	12	500	
19	7380101CD	Luật (CD-DH)	100	500	
20	7620101CD	Nông nghiệp (CD-DH)	12	500	
21	7620301CD	Nuôi trồng thuỷ sản (CD-DH)	25	500	
22	7220201CD	Ngôn ngữ Anh (CD-DH)	25	500	
23	7220106CD	Ngôn ngữ Khmer (CD-DH)	12	500	
24	7220204CD	Ngôn ngữ Trung Quốc (CD-DH)	12	500	
25	7310205CD	Quản lý nhà nước (CD-DH)	12	500	

[3] Đào tạo kết hợp là phương thức đào tạo kết hợp trực tiếp và từ xa (hình thức vừa làm vừa học).

STT	Mã xét tuyển *	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển *	Chỉ tiêu *(Dự kiến)*	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
26	7810301CD	Quản lý thể dục thể thao (CD-DH)	12	500	
27	7810103CD	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (CD-DH)	12	500	
28	7340101CD	Quản trị kinh doanh (CD-DH)	25	500	
29	7340406CD	Quản trị văn phòng (CD-DH)	10	500	
30	7340201CD	Tài chính - Ngân hàng (CD-DH)	12	500	
31	7640101CD	Thú y (CD-DH)	5	500	
32	7340122CD	Thương mại điện tử (CD-DH)	12	500	
33	7229040CD	Văn hoá học (CD-DH)	10	500	
34	7720701CD	Y tế công cộng (CD-DH)	25	500	

Danh mục trên có 34 ngành.

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC NGÀNH
Tuyển sinh đại học hình thức thường xuyên, đào tạo kết hợp[4]
(người có bằng tốt nghiệp từ Đại học cùng nhóm ngành dự tuyển)
(Kèm theo Thông báo số 287 /TB-ĐHTV ngày 20 /3/2026 của Giám đốc Đại học Trà Vinh)

STT	Mã xét tuyển *	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển *	Chỉ tiêu *(Dự kiến)*	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1	7510102DH	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng (DH-DH)	20	500	
2	7510301DH	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (DH-DH)	30	500	
3	7480201DH	Công nghệ thông tin (DH-DH)	40	500	
4	7720301DH	Điều dưỡng (DH-DH)	20	500	
5	7340301DH	Kế toán (DH-DH)	40	500	
6	7310101DH	Kinh tế (DH-DH)	30	500	
7	7720603DH	Kỹ thuật phục hồi chức năng (DH-DH)	40	500	
8	7720601DH	Kỹ thuật xét nghiệm y học (DH-DH)	20	500	
9	7380101DH	Luật (DH-DH)	100	500	
10	7620101DH	Nông nghiệp (DH-DH)	25	500	
11	7620301DH	Nuôi trồng thuỷ sản (DH-DH)	40	500	
12	7220201DH	Ngôn ngữ Anh (DH-DH)	200	500	
13	7340101DH	Quản trị kinh doanh (DH-DH)	50	500	
14	7340406DH	Quản trị văn phòng (DH-DH)	30	500	
15	7340201DH	Tài chính - Ngân hàng (DH-DH)	30	500	
16	7640101DH	Thú y (DH-DH)	40	500	
17	7720701DH	Y tế công cộng (DH-DH)	40	500	

Danh mục trên có 17 ngành.

[4] Đào tạo kết hợp là phương thức đào tạo kết hợp trực tiếp và từ xa (hình thức vừa làm vừa học).